TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số:18/2019/QĐST-DS	*Đan Phượng, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Ngân hàng thương mại cổ phần X (PGB)

Địa chỉ trụ sở: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tn, phường Ng, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Hồng C - Cán bộ thu hồi nợ PGB (Theo giấy ủy quyền số 79/2019/UQ – GĐ ngày 02/7/2019).

*** Bị đơn:** 1. Ông Chu Văn Vh, sinh năm 1962

2. Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1962

Đều cùng nơi cư trú: Cụm 2, thôn Đ, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Chu Văn H, sinh năm 1984

2. Bà Chu Thị B, sinh năm 1954

Đều cùng nơi cư trú: Cụm 2, thôn Đ, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Chu Văn H, bà Chu Thị B là: Ông Chu Văn V, sinh năm 1962; địa chỉ: Cụm 2, thôn Đ, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Chu Văn V, bà Bùi Thị Ph xác nhận nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X theo Hợp đồng tín số 106.1166/2014/HĐTD - CN/PGBHN ngày 11/12/2014 và khế ước nhận nợ số 01/2014/KƯNN - CN/PGBank Hà Nội ngày 12/12/2014 số tiền tính đến ngày 07/10/2019 gồm:

Nợ gốc: 202. 661.926 đồng

Nợ lãi trong hạn: 36.476.938 đồng

Nợ lãi quá hạn: 59.414.343 đồng

Tổng cộng: 298.553.207đ (Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm linh bảy đồng).

2.2. Lãi suất áp dụng: Kể từ ngày 08/10/2019, ông V, bà Ph có trách nhiệm thanh toán phần nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Thời hạn trả nợ: Ông Chu Văn V, bà Bùi Thị Ph có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ khoản vay chậm nhất vào ngày 31/01/2020.

2.4. Xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông V, bà Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên thửa đất số 168, tờ bản đồ số 16, diện tích 185m^2; địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã Đan Ph, huyện Đan P, Thành phố Hà Nội đã được Uỷ ban nhân dân huyện Đan P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Chu Văn V, bà Bùi Thị Ph ngày 26/9/2006, số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC196636, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 001285; đăng ký thế chấp ngày 12/12/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng (Nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, huyện Đan Phượng).

2.5 Về án phí: Ông Chu Văn V, bà Bùi Thị Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự là: 7.463.000đ (Bảy triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trả lại ngân hàng thương mại cổ phần X số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0014081 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu